TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 04-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 782/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thành T, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ ĐS 4, phường VĐ, quận KA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh B và bà Hoàng Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 26/6/2018 đến ngày 05/7/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH BIT E&M Hải Phòng; địa chỉ: Xí nghiệp PT, cụm 5, phường ĐH, quận KA, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hwang Ji H1 – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Việt H2 – Nhân viên Hành chính, nhân sự Công ty TNHH BIT E&M Việt Nam; vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Anh Đào Đình P, sinh năm 1962; trú tại: Số 30/170 TL, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Bùi Đức T1, anh Vũ Đình C, anh Phạm Văn H2, đều vắng mặt.

Anh Trần Thanh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/5/2018 và ngày 08/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận KA thành phố Hải Phòng tiếp nhận đơn trình báo của Công ty TNHH BIT E&M Hải Phòng (viết tắt Công ty Bit) là doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài, về việc kho hàng của công ty tại cụm 5, phường ĐH, quận KA, thành phố Hải Phòng liên tục bị kẻ gian đột nhập trộm cắp cụ thể: Ngày 03/5/2018, qua kiểm kê hàng trong kho công ty phát hiện bị kẻ gian cây lật 01 tấm tôn nhựa vách tường lấy ánh sáng tiếp giáp với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và xây dựng Mạnh Hùng (viết tắt Công ty Mạnh Hùng) lấy trộm 89,5 cuộn dây điện các loại trị giá 137.339.060 đồng, tiếp đến rạng sáng ngày 08/5/2018 công ty phát hiện bị kẻ gian rạch phá 01 tấm tôn nhựa khác tại khu vực trên đột nhập vào kho lấy trộm 70 cuộn dây điện các loại trị giá 43.441.150 đồng.

Cơ quan điều tra Công an quận KA tiếp nhận tin báo và tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, thu thập chứng cứ. Ngày 26/6/2018, Trần Thành T đến Công an quận KA đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của Công ty BIT cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào cuối tháng 4 năm 2018, Trần Thành T được Phùng Thế Đ – sinh năm 1986, nơi cư trú tổ 16 đường TTN, quận KA thành phố Hải Phòng rủ đi trộm cắp tài sản. T đồng ý cùng Đ đi xe máy đi đến cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và xây dựng Mạnh Hùng (viết tắt Công ty Mạnh Hùng) tại khu Công nghiệp ĐH, quận KA, thành phố Hải Phòng gửi xe máy, sau đó cả hai đi ra cửa cống Kết cạnh Công ty Mạnh Hùng thuê Nguyễn Văn V làm nghề lái đò chở ra sông Lạch Tray đi đến khu vực phía sau Công ty BIT, để cả 2 lên bờ. T theo Đ đi đến khu vực tiếp giáp giữa Công ty BIT với Công ty Mạnh Hùng. Đ trèo lên tường nậy 01 tấm tôn nhựa vách tường trèo vào trong kho Công ty BIT lấy 12 cuộn dây điện loại 1015#18 WH vận chuyển ra ngoài kho qua khe hở cửa hậu kho. Sau đó, Đ đi tìm được 01 phao nổi (ghép bởi 2 thùng phi sắt) rồi cùng T bê 12 cuộn dây điện lên phao vận chuyển đến bãi đất trống và bảo T đi ra lấy xe máy rồi cùng Đ chở số dây điện trộm cắp được về nhà T ở tổ ĐS 4, phường VĐ, quận KA, thành phố Hải Phòng. Đến 11 giờ cùng ngày T cùng Đ vận chuyển 12 cuộn dây điện trộm cắp trên đến khu vực chợ Sắt bán cho 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi và 01 người đàn bà khoảng 50 tuổi không quen biết với giá 13.000.000 đồng, Đ chia cho T 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 08/5/2018, do hết tiền nên T chủ động gọi và rủ Đ đi trộm cắp tiếp nhưng Đ từ chối. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, T mượn xe máy Airblade của Hoàng Tuấn T2 đi một mình đến Công ty Mạnh Hùng gửi xe máy với mục đích tiếp tục trộm cắp dây điện của Công ty BIT. Sau đó, T đi ra cửa cống Kết gọi đò nhưng không có người nên T bơi ra lấy thuyền của ông Nguyễn Văn V làm phương tiện đi ra phía sau Công ty BIT, tại đây T gặp và rủ 01 thanh niên không quen biết lái thuyền trên sông cùng tham gia trộm cắp tài sản. Người thanh niên này đồng ý, cùng T đi đến khu vực tiếp giáp giữa Công ty BIT với Công ty Mạnh Hùng. T thấy tấm tôn nhựa bị Đ nậy để đột nhập vào kho lần trộm cắp trước đã được Công ty thay bằng tôn sắt nên Đ đi quá lên khoảng 10m phát hiện vách tường kho được ốp bằng 01 tấm tôn nhựa, T trèo lên tường dùng dao rạch tấm tôn nhựa thành lỗ hổng chui vào trong kho vận chuyển 70 cuộn dây điện các loại đưa cho người thanh niên đi cùng và cả hai vận chuyển số cuộn dây điện trộm cắp được ra thuyền đẩy đến khu vực cống Kết. Lúc này, khoảng 5 giờ cùng ngày, T bảo người thanh niên ra bảo vệ lấy xe và đi gọi taxi, khoảng 20 phút sau người thanh niên quay lại nhưng không gọi được xe, nên T ra gặp Đào Đình P là bảo vệ Công Ty Mạnh Hùng nhờ và mượn điện thoại gọi cho hãng xe taxi Vũ Gia. Khoảng 1 lúc sau, xe ô tô taxi hãng Vũ Gia, biển kiểm soát 15A -28523 do Bùi Đức T1 điều khiển đến, T và thanh niên trộm cắp cùng nhờ Bùi Văn C đi ngang qua vận chuyển số dây điện trộm cắp vào cốp xe, sàn, ghế sau xe ô tô taxi, đồng thời T lên xe taxi còn thanh niên trộm cắp điều khiển xe máy của T đi theo xe taxi chở các cuộn dây điện về nhà T cất giấu. Đến 14 giờ cùng ngày, T và người thanh niên cùng trộm cắp vận chuyển số dây điện trên đến khu vực chợ Sắt bán cho 02 người đã mua dây điện trộm cắp của Đ và T trước đó được 38.000.000 đồng, T cho người thanh niên cùng trộm cắp 18.000.000 đồng, số tiền còn lại T giữ lại và đã ăn tiêu hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24, 25/KL-ĐG ngày 03/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận KA kết luận:

+ 89,5 cuộn dây điện chưa qua sử dụng công ty BIT bị mất trình báo ngày 03/5/2018 có giá là 151.072.966 đồng. Loại 1015# 18WH công ty bị mất 15 cuộn trị giá 1.123.620 đồng/cuộn tổng trị giá là 18.539.730 đồng.

+ 70 cuộn dây điện bị mất ngày 08/5/2018 có giá là 47.785.267 đồng bao gồm cả thuế, gồm các loại: 1007#24WH/BK, 1007#24 BK/WH, 1007#24YL1BL, 1007#24BC/RV, 1007#24OR/WH và 1007#BL/WH.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKS-P3 ngày 28 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Thành T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản Cáo trạng đã nêu. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt:

Trần Thành T: Từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường tài sản đã chiếm đoạt cho công ty.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thành T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận định giá tài sản, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Vào cuối tháng 4/2018 và 08/5/2018, Trần Thành T đã cùng 02 đồng phạm lén lút đột nhập vào kho hàng của Công ty TNHH BIT E&M Hải Phòng (100% vốn nước ngoài), địa chỉ: Khu Công nghiệp ĐH, quận KA, thành phố Hải Phòng để trộm cắp 82 cuộn dây điện các loại có tổng trị giá là 62.617.094 đồng, cụ thể như sau:

[4] Lần thứ nhất: Khoảng 2h sáng một ngày (bị cáo không nhớ) cuối tháng 4/2018 Trần Thành T cùng với Phùng Thế Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản, cả 2 đi xe máy đến Công ty TNHH Mạnh Hùng, gửi xe ở cổng do ông Đào Đình P là bảo vệ, T khai Đ cho ông P 200.000 đồng là tiền công coi xe. T và Đ thuê anh V chở đò

sang cổng phía sau của Công ty TNHH BIT E&M rồi lên bờ, trèo tường vào Công ty, phá tôn nhựa vào kho trộm cắp 12 cuộn dây điện, vận chuyển về nhà T sau đó mang đi bán được 13 triệu đồng chia nhau.

[5] Lần thứ hai: T rủ Đ đi trộm cắp nhưng Đ không đi, Khoảng 2h30' ngày 08/5/2018 T đi một mình đến Công ty Mạnh Hùng, gọi cửa phòng bảo vệ, ông P dậy, T bảo gửi xe máy đồng thời cho ông P 500.000 đồng. T ra phía cống Kết cạnh công ty Mạnh Hùng gọi đò nhưng không có ai chở, T bơi ra lấy thuyền của ông V làm phương tiện chở, T gặp một thanh niên rủ đi trộm cắp cùng, 2 người vào kho của Công ty BIT E&M trộm cắp 70 cuộn dây điện các loại, cho xuống thuyền đẩy ra cống Kết. T bảo người thanh niên ra cổng bảo vệ lấy xe máy và gọi taxi, thanh niên đó đi một lúc quay lại nói là không gọi được taxi, T lên gặp ông P mượn điện thoại gọi xe taxi, một lúc sau xe đến, ông P cho xe qua cổng, cả bọn vận chuyển dây điện lên xe, chở về nhà T sau đó mang đi bán được 38.000.000 đồng. Khi nhờ điện thoại gọi xe taxi xong, T cho ông P 500.000 đồng.

[6] Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thành T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của doanh nghiệp nước ngoài. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[8] Bị cáo Trần Thành T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mặc dù, Công ty BIT cho rằng lần thứ nhất công ty bị mất 89,5 cuộn dây điện các loại, tuy nhiên, chỉ có căn cứ kết luận, bị cáo T chiếm đoạt 12 cuộn dây diện loại 1015#18WH, theo Kết luận định giá tài sản, số dây điện này có trị giá 14.831.827 đồng. Lần thứ 2, bị cáo trộm cắp được 70 cuộn dây điện các loại, theo Kết luận định giá tài sản, có trị giá là 47.785.267 đồng. Như vậy, tổng giá trị các cuộn dây điện bị cáo chiếm đoạt là 62.617.094 đồng nên bị cáo bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015

- *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[9] Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[10] Xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về bồi thường dân sự:*

[11] Công ty TNHH BIT E&M trình bày: Ngày 03/5/2018, công ty phát hiện bị mất 89,5 cuộn dây điện trị giá 137.339.060 đồng; ngày 08/5/2018, Công ty phát hiện bị mất 70 cuộn dây diện trị giá 43.441.150 đồng; giá trị thực tế tại thời điểm

bị chiếm đoạt là 198.858.231 đồng, tuy nhiên, có 01 cuộn dây điện thu hồi được do kẻ gian để lại. Như vậy, tổng giá trị thiệt hại của Công ty là 198.130.867 đồng; Công ty yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền này.

[12] Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời khai của bị cáo và các căn cứ khác có trong hồ sơ chỉ đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã có hành vi chiếm đoạt 82 cuộn dây điện, theo Kết luận định giá tài sản, số cuộn dây điện này có tổng trị giá là 62.617.094 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường dân sự của bị hại, buộc bị cáo T phải bồi thường cho công ty TNHH BIT số tiền trên cơ sở Kết luận định giá tài sản là 62.617.094 đồng.

- *Về thu lợi bất chính:*

[13] Do bị cáo phải bồi thường cho Công ty toàn bộ giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp được nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

[14] Đối với ông Đào Đình P được bị cáo Trần Thành T cho số tiền 800.000 đồng, bị cáo T khai cho ông P số tiền này để trả công ông trông xe và gọi điện thoại cho taxi hộ bị cáo, ông P không biết việc các bị cáo gửi xe và gọi taxi để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử không buộc ông P phải nộp lại số tiền này.

- *Về xử lý vật chứng:*

[15] Đối với 01 chiếc điện thoại và 01 sim điện thoại thu giữ của ông Đào Đình P: Ông P có sử dụng điện thoại để liên hệ với taxi cho bị cáo T tuy nhiên ông P được bị cáo T nhờ và không biết việc bị cáo T gọi taxi để vận chuyển hàng trộm cắp. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại cho ông P số tài sản này.

[16]- V*ề án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt: Trần Thành T: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2018.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH BIT E&M số tiền 62.617.094 (Sáu mươi hai triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, không trăm chín mươi tư) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Trả lại cho ông Đào Đình P: 01 (Một) điện thoại di động và 01 (Một) sim điện thoại.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao ngày 28/11/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.130.854 (Ba triệu, một trăm ba mươi nghìn, tám trăm năm mươi tư) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 –TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thiệm